

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 30-7-2024
Tranh chấp: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Giới**
Ông Hoàng Văn Tư

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nông Thị M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Phước Tâm, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: **Anh Anh Đức P**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Phước Tâm, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị M trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị M và anh Anh Đức P chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ và hòa hợp với nhau nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Từ ngày 14/5/2023 cho đến nay, anh Anh Đức P đi chấp hành án 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay, chị Nông Thị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Anh Đức P.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung là cháu Anh Thị Yến Chi, sinh ngày 08/10/2016 và cháu Anh Ngọc Trà My, sinh ngày 10/3/2019. Khi ly hôn, chị Nông Thị M có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với 02 con chung và không yêu cầu anh Anh Đức P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, giữa chị Nông Thị M và anh Anh Đức P không có tài sản chung và nợ chung nên chị Nông Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Anh Đức P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Anh Đức P và chị Nông Thị M chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Từ ngày 14/5/2023 cho đến nay, anh Anh Đức P bị bắt và đi chấp hành án 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Trại giam Đăk Plao nên từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay, trước yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị M thì anh Anh Đức P cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung là cháu Anh Thị Yến Chi, sinh ngày 08/10/2016 và cháu Anh Ngọc Trà My, sinh ngày 10/3/2019. Khi ly hôn, anh Anh Đức P có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết sau khi anh Anh Đức P đi chấp hành án về.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, giữa anh Anh Đức P và chị Nông Thị M không có tài sản chung và nợ chung nên anh Anh Đức P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị M và anh Anh Đức P; giao 02 con chung là cháu Anh Thị Yến Chi, sinh ngày 08/10/2016 và cháu Anh Ngọc Trà My, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Nông Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không xem xét giải quyết đối với cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị M và anh Anh Đức P chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (số đăng ký kết hôn 23, ngày 02/6/2016). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ

chồng sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Từ tháng 5/2023 đến nay, anh Anh Đức P bị bắt và đi chấp hành án 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, chị Nông Thị M và anh Anh Đức P không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, sống không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nông Thị M và anh Anh Đức P thể hiện ý chí, nguyện vọng được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nông Thị M và anh Anh Đức P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị M.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nông Thị M và anh Anh Đức P có 02 con chung là cháu Anh Thị Yến Chi, sinh ngày 08/10/2016 và cháu Anh Ngọc Trà My, sinh ngày 10/3/2019. Chị Nông Thị M nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Chi và cháu My.

Xét thấy, cháu My và cháu Chi còn nhỏ, là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa hiện anh Anh Đức P đang đi chấp hành án không có đủ điều kiện để nuôi con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu, cần căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Anh Thị Yến Chi, sinh ngày 08/10/2016 và cháu Anh Ngọc Trà My, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Nông Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nông Thị M và anh Nam có nghĩa vụ, quyền đối với con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:

Do anh Anh Đức P đang đi chấp hành án, chị Nông Thị M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; Quá trình chung sống, giữa chị Nông Thị M và anh Anh Đức P không có tài sản chung và nợ chung. Chị Nông Thị M và anh Anh Đức P đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nông Thị M được ly hôn với anh Anh Đức P.

2. Giải quyết về con chung: Giao con chung là cháu Anh Thị Yến Chi, sinh ngày 08/10/2016 và cháu Anh Ngọc Trà My, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Nông Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị Nông Thị M và anh Anh Đức P cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nông Thị M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010221 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC. THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Phước,
huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung